

KẾ HOẠCH

**thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị
về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh
Vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW của Bộ Chính trị khoá IX và Kết luận số 27-KL/TW của Bộ Chính trị khoá XI về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, trong 15 năm qua, kinh tế của tỉnh Đồng Nai đã đạt được những thành tựu đáng ghi nhận như: tăng trưởng kinh tế của tỉnh khá cao so với các tỉnh trong khu vực và so với bình quân chung cả nước, tốc độ tăng trưởng bình quân của tỉnh trong giai đoạn 2012-2020 đạt khoảng 6,64%; thu nhập bình quân đầu người đến năm 2022 đạt 133,59 triệu đồng/người, tương đương khoảng trên 5.717,49 USD, tăng gấp khoảng 1,4 lần so với cả nước và xếp thứ 8/63 tỉnh thành phố có thu nhập bình quân cao của cả nước. Cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng GRDP ngành công nghiệp - xây dựng, ngành dịch vụ và giảm ngành nông lâm nghiệp (*đến năm 2022 tỷ trọng GRDP ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 60,36%, ngành dịch vụ chiếm 22,57%, ngành nông lâm nghiệp chiếm 7,83%, thuế sản phẩm 9,24%*). Với việc hình thành và phát triển các khu công nghiệp (*hiện nay Đồng Nai có 31/32 khu công nghiệp đi vào hoạt động, tỷ lệ lấp đầy trên 85%*), công nghiệp Đồng Nai đã có bước phát triển đột phá, thúc đẩy cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hóa – hiện đại hóa, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp trong khi vẫn giữ nhịp độ tăng trưởng khá cao trong các ngành kinh tế. Lĩnh vực thương mại phát triển nhanh, công tác xúc tiến thương mại được chú trọng thực hiện nhất là việc đẩy mạnh mở rộng phát triển mới các

thị trường tiềm năng và duy trì thị trường truyền thống, giai đoạn từ 2015 đến nay tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của tỉnh tăng trưởng cao, tỉnh Đồng Nai liên tục xuất siêu và giá trị xuất siêu đều tăng qua các năm. Chương trình nông thôn mới đạt nhiều thành tựu quan trọng, góp phần đổi thay bộ mặt nông thôn theo hướng hiện đại. Tỉnh Đồng Nai vinh dự là một trong hai tỉnh đầu tiên trên cả nước được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, cạnh tranh minh bạch, bình đẳng hơn, tạo điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp phát triển, đặc biệt là kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Khu vực công nghiệp và dịch vụ gia tăng nhanh chóng đã tác động lan tỏa như một cú hích phát triển các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Sự tăng trưởng kinh tế cao và liên tục đã tạo điều kiện tích lũy nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế của tỉnh Đồng Nai vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, khó khăn, thách thức như: kinh tế tăng trưởng cao nhưng chưa thực sự bền vững, chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh, vai trò là cực tăng trưởng kinh tế trong Vùng Đông Nam bộ; hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tuy có tập trung nhưng chưa đồng bộ, nhất là hệ thống giao thông chưa theo kịp yêu cầu phát triển; hạ tầng các đô thị, khu dân cư chưa phát triển tương xứng; các khu công nghiệp phát triển nhanh nhưng nhiều khu công nghiệp thu hút các dự án hỗn hợp, sử dụng nhiều lao động phổ thông; một số khu công nghiệp kết nối hạ tầng ngoài hàng rào và phát triển các dịch vụ phục vụ khu công nghiệp còn thiếu đồng bộ; khoảng cách về phát triển công nghiệp còn chênh lệch lớn giữa các địa phương, chủ yếu tập trung tại một số địa bàn có lợi thế; cơ cấu giá trị sản xuất nhóm ngành công nghiệp thiên về kỹ thuật, chất lượng cao mặc dù đã có sự chuyển dịch, tuy nhiên vẫn còn thấp so với mục tiêu đề ra. Sự liên kết giữa các ngành, lĩnh vực trong vùng đã được quan tâm chỉ đạo triển khai nhưng chưa bền vững, thiếu tính thường xuyên. Tác động của công nghệ vào gia tăng giá trị sản phẩm, tăng năng suất lao động và chuyển dịch cơ cấu sản phẩm theo hướng hiện đại hoá còn chậm; tiềm lực khoa học - công nghệ của tỉnh còn mỏng; việc chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh ở các doanh nghiệp chuyển biến chậm. Vấn đề ô nhiễm môi trường từ các cơ sở sản xuất công nghiệp, các khu công nghiệp luôn là nguy cơ tiềm ẩn, vẫn còn tình trạng các doanh nghiệp lén xả thải ra môi trường. Mặt khác sự phát triển kinh tế cao đã làm gia tăng nhanh dân số cơ học, gây ra áp lực lớn giải quyết các vấn đề an sinh xã hội. Sự hợp tác, liên kết giữa các tỉnh trong vùng, nhất là

các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội chưa được phát huy tốt, còn thiếu cơ chế phối hợp liên vùng, hiện chưa có cơ chế và quy định về vai trò chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cả vùng; các địa phương điều hành thực hiện theo chức năng nhiệm vụ trong phạm vi địa bàn của mình, việc phối hợp giữa các địa phương trong Vùng là chưa hiệu quả.

Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại chủ yếu là do: trong nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của vùng và liên kết vùng chưa đầy đủ, còn hạn chế nhất định; nhất là trong công tác dự báo phát triển, chưa lường hết những khó khăn, thách thức xảy ra. Sự biến động bất lợi của nền kinh tế thế giới đã ảnh hưởng lớn đến chính sách kinh tế vĩ mô trong nước, và tác động bất lợi đến địa phương. Năng lực sản xuất, năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất - kinh doanh, hiệu quả quản lý, khả năng nắm bắt thị trường trong và ngoài nước của khu vực kinh tế trong nước còn hạn chế, tư duy đổi mới kinh tế chưa theo kịp với sự tiến bộ của khoa học công nghệ và yêu cầu phát triển,... Mặt khác, tuy là tỉnh có nguồn thu cao, nhưng tỷ lệ điều tiết về ngân sách Trung ương khá lớn nên làm cho địa phương gặp khó khăn cho chi đầu tư phát triển. Những diễn biến bất thường của thời tiết, khí hậu, tình hình dịch bệnh nguy hiểm trên người và vật nuôi, nhất là dịch tả heo Châu Phi gây ra mức độ thiệt hại lớn đến ngành chăn nuôi của tỉnh, đặc biệt là dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân; tình hình giá cả thị trường một số mặt hàng, nhất là hàng nông sản không ổn định. Một số cơ chế chính sách trong quản lý nhà nước, nhất là chính sách, pháp luật về đất đai chưa hoàn thiện, quy định pháp luật về huy động vốn đầu tư với hình thức BT, BOT, chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư,... còn nhiều bất cập; nguồn lực nhà nước chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao; thể chế kinh tế chưa đồng bộ và nhất quán, có phần thiếu linh hoạt, hạn chế khả năng vận dụng của địa phương. Nguồn nội lực chưa được phát huy hết. Từ khi có chính sách xã hội hoá trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hoá,... nguồn lực trong nhân dân từng bước được huy động cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên chính sách còn thiếu đồng bộ và chưa được thực hiện triệt để nên còn hạn chế trong việc thu hút nguồn lực của nhân dân vào sự phát triển. Sự hợp tác, liên kết giữa các tỉnh trong vùng, nhất là các tỉnh trong vùng Đông Nam bộ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội chưa được phát huy tốt...

II- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1- Mục đích

- Việc xây dựng và ban hành Kế hoạch của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nhằm thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Nâng cao nhận thức, ý thức hành động và xác định trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và đoàn thể chính trị xã hội, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2- Yêu cầu

- Các cấp ủy, chính quyền, đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo trong Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian hoàn thành từng nội dung cụ thể. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện và đồng thời bổ sung cập nhật những chủ trương, chỉ đạo mới đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tiễn báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

III - QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1- Quan điểm, định hướng đổi mới

- Tỉnh Đồng Nai trong vùng Đông Nam Bộ có vai trò, vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại; xác định là khu vực phát triển năng động, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hàng đầu, giữ vai trò quan trọng trong liên kết phát triển với các tỉnh, vùng kinh tế khác.

- Phát triển tỉnh Đồng Nai phải phù hợp với quy hoạch vùng Đông Nam Bộ, các chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, bảo đảm thống nhất với quy hoạch quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đổi mới mô hình

tăng trưởng gắn với cơ cấu lại kinh tế vùng theo hướng hiện đại, lấy kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm và động lực phát triển. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ chất lượng cao. Tập trung xây dựng các vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics gắn với các hành lang giao thông. Huy động tối đa nguồn nội lực cho phát triển, kết hợp hài hoà với ngoại lực để phát triển nhanh, bền vững, tự chủ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Đổi mới tư duy, tầm nhìn, phát huy sự năng động, sáng tạo của các cấp ủy, các các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp trong quy hoạch và quản lý phát triển vùng. Tăng cường đổi mới liên kết vùng trên cơ sở xây dựng cơ chế liên kết và điều phối vùng hiệu lực, hiệu quả, thúc đẩy liên kết giữa các địa phương trong vùng. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của từng địa phương. Đề xuất triển khai thực hiện thí điểm những mô hình, cơ chế, chính sách mới vượt trội, cạnh tranh quốc tế cao, tạo đột phá nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Xây dựng tỉnh Đồng Nai trong vùng Đông Nam Bộ văn minh, hiện đại, hội nhập quốc tế. Phát triển nhanh, bền vững, hài hoà giữa các địa phương trong vùng; các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Nâng cao sức khoẻ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đặc biệt là người có thu nhập thấp. Thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa các địa phương trong tỉnh, trong vùng. Phát huy mạnh mẽ truyền thống lịch sử cách mạng, văn hoá, tinh thần tự lực, tự cường của "Miền Đông gian lao mà anh dũng" trong xây dựng và phát triển tỉnh, vùng. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, mở rộng đối ngoại và hợp tác quốc tế.

- Coi trọng công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nhất là công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới và có tầm nhìn chiến lược. Tăng cường đoàn kết, thống nhất, thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm giải trình của người đứng đầu. Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng, kiện toàn bộ máy quản lý ở các cấp.

2- Mục tiêu đến năm 2030

Tỉnh Đồng Nai trong vùng Đông Nam Bộ trở thành khu vực phát triển năng động, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, động lực tăng trưởng cao; trung tâm nghiệp công nghệ cao, sử dụng công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn; dịch vụ logistics có tính cạnh tranh cao trong khu vực. Phát triển hệ thống đô thị thông minh và hiện đại, là một trong những tỉnh đi đầu trong đổi mới mô hình tăng trưởng, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, cải cách mạnh mẽ thủ tục hành chính. Cơ bản hoàn thành hệ thống giao thông kết nối nội vùng, liên vùng và khu vực; đầu mối giao thương, hội nhập khu vực và thế giới. Các lĩnh vực văn hoá, xã hội, giáo dục - đào tạo, y tế phát triển đứng đầu cả nước. Tình trạng ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn giao thông và ngập úng cơ bản được giải quyết. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện rõ nét và dẫn đầu cả nước.

3- Phấn đấu một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân thời kỳ 2021 - 2030 đạt từ 8,5 trở lên.
- Cơ cấu kinh tế các ngành công nghiệp - xây dựng, dịch vụ, nông - lâm - thủy sản, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tương ứng đạt 59% - 29% - 6% - 6%.
- Đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên 380 triệu đồng, tương đương khoảng 14.500 USD; tỉ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng 30%; tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 62%; 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Giai đoạn 2021 - 2030, tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng 7%; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng khoảng 62,8%.
- Đến năm 2030, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 40 - 45%; tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức dưới 2%; đạt 32 giường bệnh và 11 bác sĩ trên 10.000 dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 95%.
- Đến năm 2030, duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 28,3%; Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn là 95%; Tỷ lệ dân số tại nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn là 95%; đạt 100% tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; đạt 100% tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định; đạt 100% tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

4 -Tầm nhìn đến năm 2045

Tỉnh Đồng Nai trong vùng Đông Nam Bộ có tiềm lực kinh tế mạnh, cơ cấu kinh tế hiện đại; trung tâm khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, logistics và là một trong những trung tâm dịch vụ tài chính của khu vực; kết cấu hạ tầng hiện đại, đồng bộ. Phát triển hài hoà giữa kinh tế với văn hoá, xã hội, bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh; có chất lượng cuộc sống cao, có trình độ y tế, giáo dục thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc được tăng cường, củng cố vững chắc.

IV -Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu

1- Giao Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, các cấp uỷ trực thuộc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp, cụ thể như sau:

1.1. Về phát triển nhanh, bền vững tạo bước đột phá, lan tỏa trong phát triển kinh tế vùng, liên vùng:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại kinh tế tỉnh theo hướng hiện đại, lấy khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn là trọng tâm. Đi đầu trong phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, các ngành dịch vụ cao cấp, chất lượng cao. Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp theo chiều sâu, tạo đột phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh. Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao: Điện tử - viễn thông, công nghiệp sản xuất rô-bốt, thiết bị tích hợp vận hành tự động, điều khiển từ xa, công nghiệp sản xuất phần mềm, sản phẩm số, công nghiệp an toàn thông tin, công nghiệp hoá phẩm, dược phẩm, chế phẩm sinh học, sản xuất thuốc, vắc xin, công nghiệp vật liệu mới, công nghiệp môi trường và các ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Tăng cường kết nối các khu công nghiệp, khu kinh tế chuyên biệt để hình thành các cụm liên kết ngành công nghiệp. Tập trung thu hút các dự án công nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao, có khả năng tham gia sâu vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển các khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị hiện đại và các khu công nghiệp công nghệ cao. Xây dựng hình thành vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại Tỉnh. Phát triển công nghiệp xanh, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo gắn với bảo vệ

môi trường; chuyển dịch nhanh những lĩnh vực công nghiệp, sản xuất sử dụng nhiều tài nguyên, ít hàm lượng giá trị gia tăng sang sử dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, có hàm lượng giá trị gia tăng cao.

- Phát triển tỉnh Đồng Nai trở thành trung tâm dịch vụ của vùng Đông Nam bộ về tài chính, thương mại, du lịch, giao thương quốc tế. Phát triển dịch vụ có chất lượng và giá trị gia tăng cao trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm; công nghệ thông tin - viễn thông; khoa học - công nghệ; du lịch; logistics... Phát triển mạnh, đồng bộ hệ thống logistics cấp quốc gia, quốc tế gắn với cụm cảng biển, cảng hàng không quốc tế Long Thành, các trục hành lang kinh tế trọng điểm và tuyến thương mại liên vùng Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, Long Thành, Nhơn Trạch (tỉnh Đồng Nai), thị xã Phú Mỹ (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Tập trung xây dựng trung tâm logistics hàng không gắn với cảng hàng không quốc tế Long Thành, đầu tư phát triển hệ thống logistics kết nối cảng hàng không với các cảng và cảng trung chuyển quốc tế tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả cao, sinh thái, bền vững, áp dụng quy trình sản xuất an toàn; sử dụng bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; sản xuất theo chuỗi từ khâu nuôi trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; xây dựng mã số vùng nuôi trồng sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc, gắn với phát triển công nghiệp, du lịch, bảo tồn đa dạng sinh học. Đổi mới phương thức quản trị, tăng cường liên kết, đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Bảo vệ nghiêm ngặt các diện tích rừng tự nhiên hiện có. Phát triển rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng đặc dụng. Tăng cường bảo vệ và bảo tồn đa dạng sinh học trong các khu dự trữ sinh quyển, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cát Tiên.

- Phát triển khu vực Tây Nam tỉnh Đồng Nai là trung tâm phát triển của toàn vùng; nổi bật với các thế mạnh về công nghiệp công nghệ cao và chuyên sâu, dịch vụ chất lượng cao, giáo dục - đào tạo, y tế và đầu mối giao thương với quốc tế. Phát triển khu vực phía Bắc của tỉnh Đồng Nai là khu mở rộng không gian phát triển công nghiệp của vùng; công nghiệp chế biến nông, lâm sản, trồng cây công nghiệp, có vai trò quan trọng trong bảo vệ nguồn nước, hệ sinh thái rừng và đa dạng sinh học.

1.2. Về tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách và đẩy mạnh phát triển liên kết vùng:

- Tạo sự thống nhất cao ở tất cả các cấp, các ngành về yêu cầu cấp bách phải đẩy mạnh hợp tác, liên kết nội tỉnh, nội vùng, liên vùng, tạo không gian

kinh tế thống nhất, khắc phục các điểm nghẽn, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao khả năng cạnh tranh của tỉnh của vùng.

- Nghiên cứu đề xuất Trung Ương xây dựng cơ chế điều phối và kết nối phát triển vùng nhằm nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết nội vùng và liên vùng. Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế trong khuôn khổ ASEAN và ASEAN với các đối tác, các nước trong khu vực và các định chế quốc tế khác, nhằm thu hút nguồn lực vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh, của vùng.

- Nghiên cứu đề xuất Trung ương xây dựng thí điểm phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tài chính, đầu tư, quy hoạch, đất đai, môi trường và tổ chức bộ máy, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng. Nghiên cứu kiến nghị Trung ương dành phần thích đáng ngân sách nhà nước cùng với nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu, quan trọng, trọng điểm, có sức lan toả, làm nền tảng cho phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh khai thác quỹ đất hình thành từ hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông để tái đầu tư phát triển.

- Nghiên cứu đề xuất Trung ương phân cấp, phân quyền cho địa phương trong vùng đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không để phát huy tính chủ động của các địa phương trong huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng.

- Xây dựng quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và bền vững.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh. Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực. Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi, cạnh tranh vượt trội, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Hoàn thiện thể chế giải quyết tranh chấp ngoài tòa án; nâng cao hiệu quả và rút ngắn thời gian xử lý tranh chấp, thi hành án trong lĩnh vực dân sự, hành chính, đầu tư, kinh doanh, thương mại và bảo vệ người tiêu dùng.

1.3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoàn thiện kết cấu hạ tầng, đô thị:

- Phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế tỉnh. Chủ động,

đẩy mạnh nghiên cứu phát triển công nghệ cao, công nghệ sạch, công nghệ số, sinh học, tự động hoá, vật liệu mới. Nâng cao chất lượng đội ngũ nghiên cứu khoa học - công nghệ, nhất là các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành.

- Hình thành trung tâm nghiên cứu đạt tiêu chuẩn quốc tế ở một số trường đại học; khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học thành lập doanh nghiệp khoa học - công nghệ hợp tác với doanh nghiệp để sớm chuyển giao công nghệ và kết quả nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn. Nghiên cứu đề xuất xây dựng cơ chế, chính sách về đầu tư, tài chính, khuyến khích các doanh nghiệp tham gia nghiên cứu phát triển, đổi mới công nghệ, từng bước nắm bắt và làm chủ công nghệ, phát triển các sản phẩm chủ lực. Phát triển và ứng dụng công nghệ số, công nghệ sinh học, công nghệ môi trường, thúc đẩy kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin; hình thành và đẩy mạnh phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo. Tập trung phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại, thông minh; xây dựng hạ tầng số và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm hạ tầng kỹ thuật an toàn, an ninh thông tin. Kết nối hiệu quả các sàn giao dịch công nghệ quốc gia với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ của tỉnh.

- Ưu tiên phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng giao thông. Tập trung hoàn thiện mạng lưới giao thông vận tải theo quy hoạch, trong đó tập trung phối hợp với các cơ quan Trung ương phát triển mạng lưới đường bộ cao tốc, đường vành đai; đầu tư cảng hàng không, đặc biệt là tập trung xây dựng, đưa vào vận hành Cảng Hàng không quốc tế Long Thành, tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa, chú trọng kết nối các trung tâm đầu mối với hành lang vận tải đường thủy chính của vùng; nâng cao năng lực của hệ thống cảng biển; quan tâm phát triển giao thông đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam. Kết nối đồng bộ hệ thống giao thông với các khu kinh tế, khu công nghiệp, cảng hàng không, cảng biển.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2026 hoàn thành đường vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phối hợp với các Bộ, ngành và thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Bình Dương phấn đấu đến năm 2030: Hoàn thành đường vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

- Phối hợp với bộ ngành tập trung nguồn lực để xây dựng các công trình giao thông theo quy hoạch đã được duyệt như Biên Hoà - Vũng Tàu, Dầu Giây

- Liên Khương; nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc quốc lộ: Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây, tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B). Đẩy nhanh, hoàn thành tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với tỉnh Đồng Nai, tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành;

- Phối hợp với các Bộ, ngành và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nghiên cứu đầu tư tuyến đường sắt vận tải hàng hoá Biên Hoà - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải. Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa; hình thành các cụm cảng phục vụ nhu cầu thu gom, giải toả hàng hoá cho các cảng biển lớn trong vùng;

- Phối hợp với các Bộ, ngành đẩy nhanh tiến độ đưa vào khai thác Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn I; nâng cấp cảng hàng không Biên Hòa thành lưỡng dụng cấp 4E.

- Nâng cao chất lượng đô thị, bảo đảm hiện đại, thông minh, kết nối với các đô thị lớn trong khu vực và trên thế giới; triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách giảm tải cho các đô thị lớn, thúc đẩy phát triển các đô thị vệ tinh; phát triển các khu kinh tế gắn với các đô thị trọng điểm và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp ở khu vực đô thị động lực. Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi chức năng Khu công nghiệp Biên Hòa 1 thành Khu đô thị dịch vụ. Tập trung xây dựng nhà ở cho người lao động có thu nhập thấp và lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất. Hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của vùng. Hạn chế tăng thêm khu công nghiệp tại các khu vực đô thị trung tâm của vùng. Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố sân bay cửa ngõ quốc tế Long Thành.

1.4. Phát triển văn hoá - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

- Phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá - xã hội tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Đầu tư thích đáng cho phát triển văn hoá, thể dục, thể thao, bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hoá đặc trưng của tỉnh Đồng Nai và vùng Đông Nam Bộ gắn với phát triển kinh tế - xã hội. Quy hoạch và phát triển các trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí chất lượng cao mang tầm khu vực và quốc tế; góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Kết hợp phát triển kinh tế với phát triển văn hoá, xã hội, giảm nghèo bền vững, tạo việc làm, bảo đảm an sinh xã hội. Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách dân tộc, tôn giáo.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đi đầu trong thực hiện đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục - đào tạo, đặc biệt là thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông và giáo dục đại học; phát triển Đại học theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến.

- Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong lĩnh vực ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ; đẩy mạnh giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu thị trường. Có chế độ đãi ngộ, thu hút nhân tài làm việc trong tỉnh. Xây dựng tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp vùng và quốc gia.

- Tăng cường chăm sóc sức khỏe nhân dân với hệ thống y tế chất lượng, tiếp cận được dịch vụ kỹ thuật cao, mở rộng tỉ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Quan tâm đầu tư hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng. Tăng cường đầu tư phát triển các bệnh viện chuyên sâu có tầm cỡ khu vực và quốc tế đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh trong và ngoài nước. Phát triển bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện trung ương tại các đô thị như Biên Hoà. Đề xuất Trung ương đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng để đảm nhận vai trò hỗ trợ Trung tâm kiểm soát bệnh tật của tỉnh và có khả năng liên kết quốc tế.

- Tăng cường quản lý và bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai. Chủ động với các bộ, ngành, địa phương trong Vùng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, chất thải, nước thải đạt chuẩn môi trường gắn với các giải pháp thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

2- Giao các ban Cán sự đảng, đảng đoàn, Đảng ủy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Công an tỉnh phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, các cấp ủy trực thuộc tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, cụ thể:

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại kết hợp với phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới. Thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế xã hội. Xây dựng, củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa và đấu tranh, kiên quyết làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình"; phòng ngừa, vô hiệu hoá âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn. Tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng giữ gìn an ninh, trật tự ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của vùng trong tình hình mới. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, bảo đảm ổn định an ninh chính trị, xây dựng xã hội trật tự kỷ cương, an toàn, lành mạnh, phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội và đối ngoại.

- Phát huy tối đa vị thế về vị trí địa chính trị trong công tác đối ngoại, đề đẩy mạnh và không ngừng nâng cao hiệu quả hợp tác phát triển kinh tế - xã hội và giao lưu quốc tế giữa tỉnh Đồng Nai với các địa phương trong khu vực và thế giới; chủ động triển khai, mở rộng các hoạt động giao lưu nhân dân với các nước bạn.

3- Các Ban Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp về công tác tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, cụ thể:

- Tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các nghị quyết, kết luận, quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác xây dựng Đảng, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Nghị quyết Đại hội XI của tỉnh tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh thực sự trong sạch, vững mạnh. Đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Thực hiện có hiệu quả các chủ trương về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền; nâng cao đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ; kiên trì, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của các cấp chính quyền; xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, trong sạch, tận tụy, năng động, sáng tạo, có tư duy đổi mới, có tầm nhìn chiến lược, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Đổi mới công tác dân vận, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị xã hội, nhất là hoạt động giám sát, phản biện xã hội; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; phát huy cao độ truyền thống văn hoá, cách mạng, ý chí tự lực, tự cường của nhân dân trong vùng.

V - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng; Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp xây dựng kế hoạch quán triệt, triển khai thực hiện, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của ngành, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện có hiệu quả các nội dung chỉ đạo trong Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

2- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai quán triệt, học tập Nghị quyết; lãnh đạo, chỉ đạo định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân.

3- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động cụ thể hóa Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh và xây dựng Quy hoạch tỉnh; Nghiên cứu đề xuất hoàn thiện thể chế, cơ chế tổ chức điều phối, liên kết phát triển vùng; Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng Đông Nam Bộ, cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, phân công cụ thể cơ quan triển khai, có lộ trình và thời gian hoàn thành các nội dung.

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn triển khai các nhiệm vụ, chủ động tham mưu kịp thời Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh, bổ sung các nội dung cho phù hợp. Chủ trì, phối hợp với các cấp, ngành, cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này; đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc sơ kết, tổng kết; thường xuyên cập nhật tình hình mới và chỉ đạo của Trung ương để tham mưu điều chỉnh, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Chương trình, phù hợp quá trình phát triển của tỉnh.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (b/c),
- Ban Bí thư (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư,
- Các đ/c TUV,
- Các cấp ủy trực thuộc,
- Các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành tỉnh,
- Lưu VPTU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Hồ Thanh Sơn



Các mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 257/KH-TU ngày 18 tháng 5 năm 2023
của Ban Thường vụ tỉnh Đồng Nai)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân (theo giá so sánh) đạt từ	%		8,5% trở lên	Cục Thống kê tỉnh
2	Cơ cấu GRDP (theo giá hiện hành)	%			Cục Thống kê tỉnh
-	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	%	6		
-	Công nghiệp - xây dựng	%	59		
	<i>Trong đó: riêng công nghiệp chế biến chế tạo</i>	%	50		
-	Dịch vụ	%	29		
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	6		
3	GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt trên	triệu đồng	380		Cục Thống kê tỉnh
4	Tỉ trọng kinh tế số trong GRDP khoảng	%	30		Sở Thông tin và Truyền thông và Cục thống kê tỉnh
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	62		Sở Xây dựng
6	-Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	120		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
	<i>Tỷ lệ đạt so với tổng số xã trên địa bàn tỉnh</i>	%	100		
	- Số huyện hoàn thành nông thôn mới nâng cao	huyện	10		
	<i>Tỷ lệ đạt so với tổng số huyện/tp toàn tỉnh</i>	%	90.91		
	- Số xã hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	60		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
	Tỷ lệ đạt so với tổng số xã trên địa bàn tỉnh	%	50		
	- Số huyện hoàn thành nông thôn mới kiểu mẫu	huyện	3		
	Tỷ lệ đạt so với tổng số huyện/tp toàn tỉnh	%	27.27		
7	Tốc độ tăng năng suất lao động đạt khoảng	%		7	Cục Thống kê tỉnh
8	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%		62.8	Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp Cục Thống kê tỉnh
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng	%	40-45		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, đề xuất; Cục Thống kê báo cáo kết quả đánh giá
10	Tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức	%	dưới 2		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, đề xuất; Cục Thống kê báo cáo kết quả đánh giá
11	Số giường bệnh trên 10.000 dân	giường bệnh	11		Sở Y tế
12	Số bác sỹ trên 10.000 dân	bác sỹ	32		Sở Y tế
13	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	trên 95		Bảo hiểm xã hội tỉnh
14	Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng	%	28.3		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
15	Tỷ lệ dân số tại đô thị sử dụng nước sạch đạt chuẩn	%	95		Sở Xây dựng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Giai đoạn 2021 - 2030	Cơ quan chủ trì, theo dõi, đánh giá
16	Tỷ lệ dân số tại nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn	%	95		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường	%	100		Sở Tài nguyên và Môi trường
18	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo quy định	%	100		Sở Tài nguyên và Môi trường
19	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định	%	100		Sở Tài nguyên và Môi trường



Các nhiệm vụ, đề án và danh mục dự án kết cấu hạ tầng Tỉnh Đồng Nai là cơ quan chủ trì thực hiện

(Kèm theo Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ tỉnh Đồng Nai)

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
A	CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN THEO PHỤ LỤC II CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ							
I	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG							
1	Lập quy hoạch chung đô thị Long Thành, tỉnh Đồng Nai, trong đó tích hợp phát triển đô thị sân bay Long Thành hiện đại, sinh thái, đẳng cấp quốc tế kết hợp Phát triển công nghiệp công nghệ cao, kết nối đồng bộ về cơ sở hạ tầng, dịch vụ Logistics hiện đại	UBND tỉnh Đồng Nai		Sở Xây dựng	Sở Giao thông Vận tải, Ban Quản lý Khu công nghiệp, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, UBND huyện Long Thành và UBND huyện Nhơn Trạch và các cơ quan đơn vị có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
II	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN							
2	Đề án phát triển tỉnh Đồng Nai thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia và vùng	UBND tỉnh Đồng Nai		Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và các Sở ngành và địa phương có liên quan	2023	Thủ tướng Chính phủ	
B	DANH MỤC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG THEO PHỤ LỤC III CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ.							
1	Xây dựng Trung tâm logistics hàng không gần với sân bay quốc tế Long Thành	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
2	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu đề xuất bố trí nguồn vốn thực hiện dự án; - BQL DA Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tỉnh chủ trì triển khai thực hiện dự án; - UBND huyện Nhơn Trạch phối hợp thực hiện.	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2026		
3	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
4	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN	- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu đề xuất bố trí nguồn vốn thực hiện dự án; - BQL DA Đầu tư Xây dựng Công trình Giao thông tỉnh chủ trì triển khai thực hiện dự án; - UBND thành phố Biên Hoà chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến dự án.	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2026		
5	Đầu tư xây dựng cao tốc Dầu Giây - Liên Khương	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		
6	Nâng cấp, mở rộng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2027		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
7	Đầu tư xây dựng Tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B)	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		
8	Tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Bình Dương, Đồng Nai	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		
9	Tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành	Bộ GTVT và các địa phương liên quan (UBND TP Hồ Chí Minh; UBND tỉnh Đồng Nai)	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
10	Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa	Các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		

STT	Nhiệm vụ đề án, danh mục dự án đầu tư kết cấu hạ tầng	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan thuộc UBND tỉnh			Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cấp trình	Ghi chú
			Nguồn vốn dự kiến	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp			
11	Nâng cấp cảng hàng không Biên Hòa thành sân bay lưỡng dụng cấp 4E	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	Các Sở ban ngành và địa phương có liên quan	2022 - 2030		

Phụ lục 3
Các nhiệm vụ, đề án và danh mục dự án kết cấu hạ tầng Tỉnh Đồng Nai phối hợp tham gia góp ý

(Kèm theo Kế hoạch số 257-KH/TU ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ban Thường vụ tỉnh Đồng Nai)

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
A	CÁC NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN THEO PHỤ LỤC II CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ					
I	PHÁT TRIỂN NHANH, BỀN VỮNG TẠO BƯỚC ĐỘT PHÁ, LAN TỎA TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÙNG, LIÊN VÙNG					
1	Đề án xây dựng vùng động lực công nghiệp công nghệ thông tin, thu hút đầu tư sản xuất các sản phẩm điện, điện tử, các sản phẩm Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo tại các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.	Bộ Thông tin và Truyền Thông		Sở Thông tin và Truyền thông	2023 - 2025	
2	Đề án phát triển khu kinh tế cửa khẩu Mộc Bài theo hướng công nghiệp - đô thị - thương mại - dịch vụ gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh.	UBND tỉnh Tây Ninh		Sở Công thương	2023	
3	Đề án phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động các khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Bình Phước	UBND tỉnh Bình Phước		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
4	Đề án trung tâm hội chợ triển lãm quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh.	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Công thương	2023	
5	Đề án tăng cường công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học tại các khu di sản thiên nhiên vùng Đông Nam Bộ (các khu dự trữ sinh quyển, rừng ngập mặn, rừng đặc dụng, vườn quốc gia Cần Giờ, Bù Gia Mập, Côn Đảo, Cát Tiên, Lò Gò - Xa Mát).	Bộ Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	
6	Đề án phát triển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thành trung tâm kinh tế biển quốc gia.	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
7	Đề án nghiên cứu khu thương mại tự do gắn với cảng biển tại khu vực Cái Mép Hạ.	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Công thương	2023	
II	TẬP TRUNG HOÀN THIỆN THẺ CHẾ, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN LIÊN KẾT VÙNG					
8	Điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách đặc thù về phát triển vùng Đông Nam Bộ	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
9	Xây dựng thể chế, cơ chế điều phối, liên kết phát triển vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
10	Đề án về huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực trên cơ sở đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt nguồn lực ngoài nhà nước nhằm phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của vùng	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
11	Đề án thí điểm một số chính sách đột phá, vượt trội, cạnh tranh quốc tế để xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm tài chính quốc tế của khu vực và quốc tế	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Tài Chính	2023	
12	Lập quy hoạch vùng Đông Nam Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Bộ Kế hoạch và Đầu tư		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
13	Lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	UBND các địa phương trong vùng		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ HOÀN THIỆN KẾT CẤU HẠ TẦNG, ĐÔ THỊ					
14	Đề án hình thành và đẩy mạnh phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Đồng Nai	Bộ Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
15	Đề án hình thành trung tâm dữ liệu vùng để phục vụ phát triển các trung tâm tài chính, đáp ứng nhu cầu của khu vực và quốc tế	Bộ Thông tin và Truyền thông		Sở Thông tin và Truyền thông	2023	
16	Đề án kết nối các sản phẩm giao dịch công nghệ quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh với các trung tâm ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ ở các địa phương trong vùng	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Khoa học và Công nghệ	2023	
17	Đề án tiếp tục phát triển, hiện đại hóa Cảng cửa ngõ quốc tế Cái Mép - Thị Vải thành cảng quốc tế trung chuyển lớn nhất cả nước và có tầm cỡ khu vực Châu Á và thế giới	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Giao thông Vận tải	2023	
18	Đề án nghiên cứu xây dựng cảng trung chuyển quốc tế Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2023	
19	Đề án chuyển đổi chức năng khu công nghiệp, khu chế xuất khi hết thời hạn sử dụng đất, không phù hợp quy hoạch	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Kế hoạch và Đầu tư	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
20	Đề án hình thành vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của Vùng	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Công thương	2023	
21	Đề án Phát triển chuỗi công nghiệp - đô thị Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế Xuyên Á.	UBND Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Công thương	2023	
22	Đề án Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - dịch vụ - đô thị tại thành phố mới Phú Mỹ	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Công thương	2023	
23	Đề án Phát triển các tổ hợp quy mô lớn về công nghiệp - đô thị - dịch vụ Bình Dương	UBND tỉnh Bình Dương		Sở Công thương	2023	
IV	PHÁT TRIỂN VĂN HÓA - XÃ HỘI, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CỦA NHÂN DÂN					
24	Đề án nghiên cứu đầu tư phát triển Trung tâm kiểm soát bệnh tật vùng để đảm nhận vai trò hỗ trợ Trung tâm kiểm soát bệnh tật cho các tỉnh lân cận và có khả năng liên kết quốc tế	Bộ Y tế		Sở Y tế	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
25	Đề án phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm các cơ sở giáo dục đại học hàng đầu châu Á	Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		Sở Giáo dục và Đào tạo	2023	
26	Đề án phát triển một số trường đại học lớn theo hướng đạt trình độ tiên tiến của nhóm các trường hàng đầu hàng đầu trong khu vực châu Á	Bộ Giáo dục và Đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	2023 - 2024	
27	Đề án Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Nội vụ	2023	
28	Đề án phát triển tỉnh Bình Dương thành trung tâm giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp cấp quốc gia và vùng.	UBND tỉnh Bình Dương		Sở Giáo dục và Đào tạo	2023	
29	Đề án bảo vệ môi trường lưu vực hệ thống sông Đồng Nai và sông Sài Gòn	Bộ Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	2023	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
V	BẢO ĐẢM VỮNG CHẮC QUỐC PHÒNG, AN NINH, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI					
30	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án bảo đảm quốc phòng giai đoạn 2015 - 2020, định hướng đến năm 2030 và Quy hoạch tổng thể bố trí quốc phòng kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội	Bộ Quốc phòng		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2022 - 2030	
31	Hoàn thành quy hoạch tổng thể, điều chỉnh hệ thống công trình phòng thủ trên địa bàn, tập trung trên tuyến biên giới và vùng biển, đảo; xây dựng tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị	Bộ Quốc phòng		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2022 - 2030	
32	Tiếp tục xây dựng và phát huy hiệu quả các khu kinh tế quốc phòng trên địa bàn vùng Đông Nam Bộ theo quy hoạch; hoàn thành đường tuần tra biên giới	Bộ Quốc phòng		Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
33	Tiếp tục phối hợp với Campuchia thực hiện phân giới cắm mốc trên đất liền và thúc đẩy phân định biên giới trên biển	Bộ Ngoại giao		Sở Ngoại vụ	2022 - 2030	
B	DANH MỤC DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG THEO PHỤ LỤC III CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG KÈM THEO NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ.					
1	Xây dựng mới một số khu công nghệ thông tin tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Thông tin và Truyền thông	2022 - 2030	
2	Xây dựng Trung tâm logistics hàng không gắn với sân bay quốc tế Long Thành	UBND tỉnh Đồng Nai	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
3	Đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng tại Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
4	Đầu tư phát triển hệ thống logistics cảng tại Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
5	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2022 - 2026	
6	Mở rộng cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	Bộ Giao thông vận tải		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2026	
7	Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
8	Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2026	
9	Đầu tư xây dựng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài	UBND TP Hồ Chí Minh và UBND tỉnh Tây Ninh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2027	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
10	Đầu tư xây dựng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Chơn Thành	UBND tỉnh Bình Dương		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
11	Đầu tư xây dựng cao tốc Dầu Giây - Liên Khương	Bộ GTVT và địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
12	Đầu tư xây dựng cao tốc Gò Dầu - Xa Mát	UBND tỉnh Tây Ninh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
13	Đầu tư xây dựng cao tốc Chơn Thành - Đức Hoà	Bộ GTVT và các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
14	Đầu tư xây dựng cao tốc Chơn Thành - Gia Nghĩa	UBND tỉnh Bình Phước		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
15	Nâng cấp, mở rộng hệ thống cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	Bộ GTVT và các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
16	Nâng cấp, mở rộng cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Long Thành - Dầu Giây	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2027	
17	Đầu tư xây dựng Tuyến kết nối Cảng hàng không quốc tế Long Thành (Quốc lộ 20B)	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông vận tải	2022 - 2030	
18	Đầu tư hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
19	Đầu tư hoàn thiện tuyến đường bộ ven biển Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
20	Tuyến đường sắt đô thị Thành phố Hồ Chí Minh	UBND TP Hồ Chí Minh		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
21	Tuyến đường sắt đô thị kết nối Thành phố Hồ Chí Minh với Bình Dương, Đồng Nai	UBND TP Hồ Chí Minh và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
22	Tuyến đường sắt Thủ Thiêm - Long Thành	Bộ GTVT và các địa phương liên quan (UBND TP Hồ Chí Minh; UBND tỉnh Đồng Nai)	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
23	Đầu tư xây dựng tuyến đường sắt vận tải hàng hóa Biên Hòa - Vũng Tàu kết nối với Cảng biển Cái Mép - Thị Vải	Bộ GTVT và các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải
24	Đầu tư tuyến đường sắt Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ	Bộ GTVT và các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	Tiến độ cụ thể sẽ được xác định tùy thuộc khả năng huy động nguồn vốn và nhu cầu vận tải

TT	Nhiệm vụ đề án và danh mục dự án đầu tư của vùng Đông Nam Bộ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Dự kiến nguồn vốn	Cơ quan thuộc UBND tỉnh chủ trì tham mưu UBND tỉnh phối hợp tham gia góp ý	Dự kiến thời gian thực hiện	Ghi chú
25	Cải tạo cơ bản đạt cấp kỹ thuật các tuyến luồng đường thủy nội địa	Các địa phương liên quan	NSNN và các nguồn vốn hợp pháp khác	Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
26	Đầu tư di dời các cảng trên sông Sài Gòn	Các địa phương liên quan		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
27	Hoàn thành giai đoạn 1 Cảng hàng không quốc tế Long Thành	Bộ GTVT		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	
28	Đầu tư mở rộng Cảng hàng không Côn Đảo	Bộ GTVT		Sở Giao thông Vận tải	2022 - 2030	